UBND TỈNH NINH THUẬN
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ: ***"Xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, đến năm 2030"***

2. Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ được thành lập theo Quyết định số 92/QĐ-SKHCN ngày 25/7/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: Hội trường Sở KH&CN Ninh Thuận, lúc 14h00 ngày 01/8/2023.

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: 09/11 người, vắng 02 người: Ông Lê Tiến Dũng (chủ tịch Hội đồng) và Ông Ngô Thanh Lâm (thành viên Hội đồng). Chủ tịch Hội đồng, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng là ông Võ Quang Lãm chủ trì.

5. Hình thức họp: Trực tiếp

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

I. Phần tổng quát

1. Mở đầu cuộc họp, thư ký khoa học đọc Quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng, thông qua chương trình họp Hội đồng; công bố biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp nêu Định hướng mục tiêu và yêu cầu đối với sản phẩm của nhiệm vụ theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 04/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (đợt 2) thực hiện từ năm 2023; nêu những yêu cầu, nội dung chủ yếu về việc tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Quy định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc

sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Hội đồng trao đổi, thống nhất nguyên tắc làm việc;

3. Các ủy viên phản biện, ủy viên Hội đồng nhận xét các hồ sơ đăng ký tuyển chọn.

4. Hội đồng thảo luận, nhận xét và đánh giá hồ sơ theo các tiêu chí và trình tự đánh giá đã được quy định

5. Bỏ phiếu đánh giá

5.1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: Ông Phan Quang Thựu;

- Hai thành viên: Bà Nguyễn Thị Kim Yến; Bà Thái Thị Phương Hạnh.

5.2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá đối với 01 hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn của tổ chức, cá nhân sau:

- Công ty CP Tư vấn Chất lượng và Đào tạo Tín Việt

- TS. Trần Văn Vinh.

5.3. Kết quả kiểm phiếu:

Hồ sơ của Công ty CP Tư vấn Chất lượng và Đào tạo Tín Việt: có tổng số điểm đánh giá là 44,2/100 điểm.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, Hội đồng đánh giá hồ sơ tham gia tuyển chọn của đơn vị tham gia không đạt yêu cầu để chủ trì thực hiện đề tài theo quy định. Kết quả kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN nêu trên trong biên bản kiểm phiếu kèm theo.

III. Kết luận, kiến nghị của Hội đồng

1. Hội đồng thống nhất đánh giá Hồ sơ tham gia tuyển chọn của Công ty CP Tư vấn Chất lượng và Đào tạo Tín Việt như sau:

- Phần tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước quá sơ sài, hầu như không có thông tin về công trình nghiên cứu liên quan và chưa tập trung vào các vấn đề cần gải quyết của đề tài.

- Nội dung nghiên cứu: Nội dung và kết cấu nội dung chưa hướng đến giải quyết các yêu cầu về mục tiêu nghiên cứu, sản phẩm cần có của đề tài. Phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận chưa được trình bày cụ thể, thiếu các chỉ tiêu theo dõi.

- Sản phẩm đã liệt kê đầy đủ theo quyết định phê duyệt danh mục tuy nhiên chưa nêu được các yêu cầu khoa học cần đạt của từng sản phẩm về định tính, định lượng.

- Phương án chuyển giao, ứng dụng: Chưa làm rõ phương án chuyển giao kết quả, chưa thể hiện được sự kết nối với các đơn vị ứng dụng, đặt hàng.

(Các ý kiến chi tiết của Hội đồng được liệt kê trong phụ lục kèm theo)

2. Hội đồng thống nhất đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tổ chức

tuyển chọn lại tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm theo trình tự thủ tục quy định.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 17:00 cùng ngày, các thành viên tham dự cùng nhất trí nội dung trên./.

THƯ KÝ	KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Thái Thị Phương Hạnh	Võ Quang Lãm

UBND TỈNH NINH THUẬN
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN THẢO LUẬN TẠI PHIÊN HỌP
Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN

Nội dung	Hồ sơ của Viện Nghiên cứu Bông và PTNN Nha Hố
Về tổng quan	Thuyết minh của đề tài tuyển chọn chủ yếu mô tả hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với các ưu thế và công trình tiên tiến nhất Việt Nam hiện nay với nhiệm vụ: Tưới trực tiếp cho 6.800 ha đất canh tác; Chưa nêu được mục tiêu và nội dung kỹ thuật sản xuất tiên tiến, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị liên kết tiêu thụ sản phẩm, hướng đến xuất khẩu và gắn với du lịch công nghệ và du lịch sinh thái nông nghiệp của hồ sơ đặt hàng. + Tổng quan ngoài nước không phù hợp với đề tài. Ví dụ: - Trung Quốc: Những nghiên cứu trong điều kiện khô hạn, giải pháp trữ nước, trồng cây chắn gió chống sa mạc hoá, trồng nông lâm kết hợp cây công nghiệp và rừng. - Thái Lan xây dựng chiến lược quy hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững nông nghiệp. - Israel: Tưới tiết kiệm, công nghệ tái chế nước Tổng quan trong nước chỉ nêu tình hình chung về hệ thống thuỷ lợi, kênh mương tại Việt Nam và hệ thống thuỷ lợi Tân Mỹ tại Ninh Thuận, chưa có các công trình nghiên cứu đã công bố của các tác giả tại các tỉnh phù hợp với đề tài. - Hầu hết các luận giải được nhóm tác giả phân tích chưa có đủ cơ sở khoa học và thực tiễn để làm nổi bật, cụ thể hóa các mục tiêu và nội dung cần nghiên cứu theo quyết định đặt hàng của UBND tỉnh Ninh Thuận (tại quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2023). - Đối với tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến nội dung đề tài khá sơ sài, ít thông tin, hầu hết các thông tin đề cập và phân tích chưa phù hợp với nội dung của đề tài; đối với các mục tiêu cần phải bám vào định hướng kết quả của đề tài đã được UBND phê duyệt. Vì thế, hầu hết các thông tin trong thuyết minh chưa đủ luận giải để làm rõ các vấn đề cần giải quyết của đề tài. - Mục 16 là các văn bản liên quan, chứ không phải là danh mục tài liệu được tác giả trích dẫn trong phần tổng quan lại liệu nghiên cứu của mục 15 - Về tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài chưa đáp ứng được yêu cầu đặt hàng, chưa làm rõ được sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ theo đặt hàng. Việc cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước còn mang tính liệt kê và

	quá sơ sài; chưa có khảo sát, đánh giá tình hình thực tiễn cũng như các căn cứ khoa học để luận giải và cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung theo yêu cầu đặt hàng nghiên cứu cụ thể tại 06 xã/04 huyện *(Mỹ Sơn, Nhơn Sơn thuộc huyện Ninh Sơn; xã Phước Trung huyện Bác Ái; xã Xuân Hải huyện Ninh Hải và xã Bắc Phong, Lợi Hải huyện Thuận Bắc).*
Nội dung và Phương pháp nghiên cứu	- Thuyết minh chưa rõ mục tiêu cụ thể, đặt hàng là định hướng mục tiêu, thuyết minh phải dựa vào định hướng để cụ thể mục tiêu đạt được thoả mãn định hướng mục tiêu. - Nội dung 3 (đặt hàng), thuyết minh đề xuất thành 9 nội dung đưa ra không khả thi, thiếu cơ sở khoa học. Vi dụ: + Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch công nghệ và du lịch sinh thái nông nghiệp, các vùng đệm và giải pháp tiết kiệm nước; làm sao trong khuôn khổ đề tài chỉ 6 tháng có thể điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch công nghệ và du lịch sinh thái? Ai phê duyệt? Sản phẩm của bản đồ điều chỉnh quy hoạch và thuyết minh quy hoạch có được UBND tỉnh chấp thuận không? + Đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững thuộc khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thuỷ lợi Tân Mỹ. Đề tài này làm sao đề xuất được pương án đầu tư hạ tầng sản xuất? (Sở NN-PTNT, Sở Giao thông!). - Nội dung 4: Phương án phát triển sản xuất nông nghiệp ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong, Lợi Hải: Một số định hướng chính: (4.1) Phương án đối với xã Mỹ Sơn. a) Chứng nhận VietGAP trồng trọt: các cây con từng xã. Giấy chứng nhận VietGAP đâu phải là phương án sản xuất. Có nhiều xã đã có một số chứng nhận VietGAP có cần làm lại toàn xã không? b) … - Không có phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung, không có chỉ tiêu theo dõi. Ví dụ: Với mục tiêu cụ thể là: Nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị đất canh tác, giảm thiểu suy thoái môi trường và nâng cao sinh kế cho cộng đồng dân cư. Chỉ tiêu nào để đo đếm dù chỉ nêu ra phương án. - Những tồn tại lớn chưa có phương pháp nghiên cứu để đề xuất được giải pháp: Sản xuất nông sản VietGAP, công nghệ cao, cánh đồng lớn … trong khu tưới Tân Mỹ và khu tưới hồ Sông Cái đã có nhưng nằm rải rác ở các xã khác nhau, do vậy việc chỉ đạo sản xuất sẽ không đồng bộ - Tính tiên tiến về công nghệ của kênh ống thép áp lực của hệ thống thủy lợi Tân Mỹ để phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và du lịch công nghệ. - Sản xuất nông nghiệp theo liên kết chuỗi và thị trường quyết định cũng chưa có phương pháp nghiên cứu liên kết chuỗ làm sao có sản phẩm cho phương án chuỗi liên kết. - Với các nội dung nghiên cứu mà nhóm tác giả đề xuất triển khai thực hiện rất khó để đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của đặt hàng. Các nội

	dung và các công việc dự kiến triển khai chưa rõ ràng. - Bố trí nhân lực thực hiện chưa được trình bày cụ thể, chi tiết trong từng nội dung, công việc. - Các phương pháp pháp nghiên cứu cho từng nội dung, công việc chưa được trình bày cụ thể trong thuyết minh cho nên rất khó để đánh giá được kết quả đạt được với từng nội dung dự kiến thực hiện. Bên cạnh đó, cần làm rõ tính kế thừa trong các nội dung nghiên cứu của đề tài. - Đề tài không có phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội, thổ nhưỡng cũng như trình độ và tập quán canh tác tại vùng triển khai dự án,.. do đó sản phẩm đặt hàng dự kiến là "Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sản xuất…." sẽ không có. - Việc đánh giá thực trạng sản xuất tại các vùng nêu trên là rất cần thiết phải thực hiện, qua đó mới xác định được tính cấp thiết để đề xuất các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cần giải quyết. Hiện tại đề tài chưa phân tích được vấn đề này, vì vậy sản phẩm dự kiến thứ 2 của mục (1) cũng không thể thực hiện được. Tương tự các mục tiêu tiếp theo. - Việc cần phải giải quyết đầu tiên của đề tài này là phải xây dựng được phương án phát triển sản xuất tại các khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ với diện tích khoảng 4.000 ha tại các xã Mỹ Sơn, Nhơn Sơn, Phước Trung, Xuân Hải, Bắc Phong và Lợi Hải; phải đề xuất được phương án trồng cây gì, nuôi con gì, quy mô bao nhiêu ha/con, cách làm như thế nào,… ở các vùng này nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nước **chứ không phải** đề xuất phương án chứng nhận các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản -trang 12 (việc chứng nhận các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chỉ là 1 tiêu chí cần phải đạt của đề tài),…
Sản phẩm KH&CN	- Sản phẩm dạng I: Không có - Sản phẩm dạng II: Không có định lượng tất cả các nội dung đề ra. Sản phẩm là những báo cáo theo nội dung, không có sản phẩm mô hình trên hiện trường để minh hoạ, kết hợp tập huấn. Khả năng đạt sản phẩm rất khó. - Sản phẩm dạng III (Bài báo khoa học) để công bố kết quả nghiên cứu khoa học không có. - Hầu hết các sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến cơ bản đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng. Tuy nhiên, các sản phẩm cần tách thành từng nhóm: Bản đồ; Số liệu; Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (nếu có); Đề án; Báo cáo nghiên cứu khả thi. Yêu cầu đối với chất lượng cho từng sản phẩm tương ứng. - Không tham gia đào tạo sau đại học. - Nội dung nghiên cứu còn tản mạn, chưa cụ thể để giải quyết nhiệm vụ theo yêu cầu đặt hàng.
Phương án chuyển giao	- Chưa nêu rõ khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra - Có phối hợp với một số Sở theo chuyên môn nghiệp vụ nhung không có phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu. - Trong RD, tác giả chưa phân tích được phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng các sản phẩm của đề tài.

	- Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng: Chưa được thể hiện rõ. Vì vậy, cần làm rõ về phương án chuyển giao và tổ chức để triển khai ứng dụng các sản phẩm của đề tài. Cần nhấn mạnh vai trò của các địa phương (huyện, xã) và đơn vị đặt hàng (Sở Nông nghiệp).
Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện	- Phương án phối hợp, hợp tác chuyên gia chưa rõ, nên phối hợp với Viện thổ nhưỡng nông hóa (liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai và bản đồ) - Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp: Các đơn vị đơn vị đề xuất tham gia phối hợp để thực hiện là khá đầy đủ, tuy nhiên chưa được thể hiện rõ ràng trong RD. Đối với tiến độ thực hiện cần thảo luận thêm cho hợp lý. - Dự toán chưa phù hợp với các quy định hiện hành của Tỉnh Ninh Thuận - Mục 19: Đề xuất phương án phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại, phòng Kinh tế PRTC là liên kết tiêu thụ sản phẩm tỏi, trong lúc đó danh mục các cây trồng đề xuất thực hiện là không có cây tỏi.
Năng lực tổ chức và cá nhân	Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị): Nhóm nghiên cứu có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao ở nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng chủ yếu là tư vấn, hỗ trợ chuyển giao; còn hạn chế kinh nghiệm trong tổ chức, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. - Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính: Có kinh nghiệm và chuyên môn khá; tuy nhiên, chưa chủ trì và tham gia triển khai nhiều đề tài/dự án nghiên cứu khoa học công nghệ các cấp